

CÔNG TY CỔ PHẦN PHX
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHX JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHX

2. Mã số doanh nghiệp: 0107721685

3. Ngày thành lập: 10/02/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 167, phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
2.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
3.	Giáo dục tiểu học	8520
4.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
5.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
6.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Đại lý du lịch	7911
9.	Lập trình máy vi tính	6201
10.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
11.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
12.	Giáo dục mầm non	8510
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

21.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
22.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
23.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng	8559
25.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
32.	Xây dựng nhà các loại	4100
33.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
34.	Sản xuất xe có động cơ	2910
35.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
36.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
37.	Đào tạo cao đẳng	8541
38.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
39.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
40.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
45.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
46.	Điều hành tua du lịch	7912
47.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
48.	Xây dựng công trình công ích	4220
49.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
51.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
52.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
53.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
57.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
58.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
59.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
60.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
61.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
62.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
63.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
64.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
65.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	THIỀU LÂM TÙNG	P.307 -C11, Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	1,000	013674919	
			Tổng số	50.000	500.000.000	1,000		
2	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	Số 95A Chi Lăng, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.475.000	24.750.000.000	49,500	142285394	
			Tổng số	2.475.000	24.750.000.000	49,500		
3	THIỀU THI NGỌC HIỀN	P.307 -C11, Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.475.000	24.750.000.000	49,500	013674939	
			Tổng số	2.475.000	24.750.000.000	49,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **THIỀU THỊ NGỌC HIỀN**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *17/07/1988*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013674939*

Ngày cấp: *25/02/2014* Nơi cấp: *CATP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P.307 -C11, Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P.307 -C11, Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*